

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**
Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 11 - 01 - 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Sơn Lâm;

Ông Nguyễn Viết Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2017/HSST-QĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **P**, sinh ngày 24/01/1973 tại Iran.

Hộ khẩu thường trú: Căn hộ số X, tòa nhà H, đường M, huyện K, tỉnh A, nước Cộng hòa Hồi giáo Iran.

Nghề nghiệp: Kinh doanh văn phòng phẩm; giới tính: Nam; Quốc tịch: Iran; dân tộc: Ba Tư; con ông: D, sinh năm 1951 (đã chết năm 2007); con bà: S, sinh năm 1956; vợ: H1, sinh năm 1971; con: A1, sinh năm 2012; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giam từ ngày 13/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo P: Ông Nguyễn Văn H - Luật sư Văn phòng luật sư V và cộng sự thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo P: Bà Nguyễn Thị Hiền G - cán bộ Đại sứ quán Iran tại Hà Nội. Có mặt

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987; trú tại: Số Y, đường B, phường V, thành phố Y1, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đỗ Sơn T1, sinh năm 1973; trú tại: Số X1, đường B1, phường V2, quận B2, thành phố Hà Nội. Vắng mặt có lý do.

2. Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1959; trú tại: Số Y, đường B, phường V, thành phố Y1, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Chị Triệu Thị Kim A2, sinh năm 1991; trú tại: Thôn B3, xã Y2, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1991; trú tại: Số X2, đường Q, phường C, thành phố Y1, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn trình báo của ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1959, trú tại: Số Y, đường B, phường V, thành phố Y1, tỉnh Lạng Sơn và anh Hoàng Văn L, sinh năm 1991, trú tại: Số X2, đường Q, phường C, thành phố Y1, tỉnh Lạng Sơn về việc cửa hàng đồng hồ TS của gia đình tại địa chỉ Số Y, đường B, phường V, thành phố Y1, tỉnh Lạng Sơn bị hai người đàn ông ngoại quốc lấy trộm chiếc đồng hồ nhãn hiệu Longines trị giá 238.000.000đ (Hai trăm ba mươi tám triệu đồng). Tiếp nhận đơn, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh làm rõ:

Ngày 01/01/2017, P, sinh ngày 24/01/1973; hộ khẩu thường trú: Căn hộ số X, tòa nhà H, đường M, huyện K, tỉnh A, nước Cộng hòa Hồi giáo Iran, nhập cảnh vào Việt Nam để du lịch và làm thuê. Tại Việt Nam, P gặp hai người Iran khác là T2 và em họ bên vợ của P là K1.

Chiều ngày 10/9/2017, P lái xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios Limo, biển kiểm soát 30A-985.57 thuê của Công ty CP Phát triển du lịch Hoàng Việt chở T2 và K1 từ thành phố Hà Nội đến thành phố Y1, tỉnh Lạng Sơn du lịch. Dọc đường đi, cả nhóm đã cùng nhau uống bia.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, P đỗ xe ô tô trước cửa hàng đồng hồ TS, số 216 đường B, phường V, thành phố Y1, tỉnh Lạng Sơn, P và T2 cùng nhau đi vào cửa hàng để chọn, xem đồng hồ còn K1 ngồi lại trên xe chờ. Khi vào cửa hàng, P gặp anh Hoàng Văn L, sinh năm 1991, trú tại: Số X2, đường Q, phường C, thành phố Y1, tỉnh Lạng Sơn, là Phó Giám đốc công ty và chị Triệu Thị Kim A2, sinh

năm 1991, trú tại: Thôn B3, xã Y2, huyện V3, tỉnh Lạng Sơn, nhân viên bán hàng. Hai bên giao dịch bằng tiếng anh. P nói muốn mua một chiếc đồng hồ bằng vàng nguyên khối. Anh Hoàng Văn L giới thiệu cho P chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Longines L27498, quai đeo bằng da màu nâu. Anh Hoàng Văn L báo giá 238.000.000đ rồi dùng máy tính quy đổi ra tiền Đô la Mỹ cho P xem là 10.800 USD. P hỏi về các phụ kiện kèm theo và nói muốn đặt mua chiếc đồng hồ trên, yêu cầu anh Hoàng Văn L và chị Triệu Thị Kim A2 cất đồng hồ để ngày mai sẽ quay lại trả tiền. Anh Hoàng Văn L đồng ý rồi bảo chị Kim A2 đóng gói đồng hồ lại. Cùng lúc đó, T2 gọi anh L đi ra gian hàng phía gần cửa ra vào để xem các loại đồng hồ khác. Còn P yêu cầu chị Kim A2 cho thẻ bảo hành vào hộp. Khi chị Kim A2 đang tập trung vào việc cất thẻ bảo hành thì P đã lén lút lấy trộm chiếc đồng hồ đút vào túi quần. Sau đó P tự tay buộc túi xách đựng đồng hồ lại rồi hẹn hôm sau quay lại lấy. Xong P và T2 cùng nhau đi lên xe ô tô lái về Hà Nội ngay trong đêm.

Tại cơ quan điều tra, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1632/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 đồng hồ hiệu Longines L27498, vỏ bằng kim loại màu vàng, dây đeo tay bằng da màu nâu trị giá 119.130.000đ.

Chiếc đồng hồ hiệu Longines L27498 và chiếc xe ô tô 30A-985.57, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với T2 và K1 là hai người đi cùng P nhưng không biết P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKS-P3 ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo P về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận toàn bộ toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Người bị hại là anh Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn Thành S1 là chủ của hàng đồng hồ TS xác nhận cơ quan điều tra trả lại chiếc hồ nguyên vẹn và không có yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên người bị hại cho rằng bị cáo đã ăn năn hối cải trong thời gian tạm giam, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo P phạm Tội trộm cắp tài sản; Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo P từ 03 đến 04 năm tù giam. Về

hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền đối với bị cáo 20.000.0000 đồng (hai mươi triệu đồng). Trục xuất bị cáo ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Người bào chữa cho bị cáo P không tranh luận về tội danh mà bị cáo thực hiện. Về hình phạt mà Viện đại diện Viện kiểm sát đề nghị Luật sư cho rằng mức án 03 đến 04 năm tù là quá nghiêm khắc, bởi lẽ: Bị cáo là công dân nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam, lên Lạng Sơn với mục đích đi du lịch, bị cáo chưa am hiểu pháp luật Việt Nam, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bản thân bị cáo là người lao động chính trong gia đình. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, Đại sứ quán Iran tại Hà Nội có công hàm đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án bằng mức tạm giam để bị cáo về nước làm ăn lương thiện. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là công dân nước ngoài không có điều kiện thi hành án, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Phản tranh luận; bị cáo đồng ý với ý kiến của luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 10/9/2017, P đi đến thành phố Y1 du lịch vào xem đồng hồ tại cửa hàng đồng hồ TS có địa chỉ tại Y đường B, phường V, thành phố Y1. Trong lúc nhân viên bán hàng không để ý, P đã lén lút lấy trộm chiếc đồng hồ hiệu Longines L27498, có trị giá 119.130.000đ. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Bị cáo P nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cho rằng do bị cáo đã uống bia, không kiểm soát được hành vi của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo P đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân Việt Nam được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Hành vi đó của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn. Do đó, khi lượng hình cần có mức án

tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, người bị hại tại phiên tòa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại sứ quán Iran tại Hà Nội có công hàm số 4576 ngày 08 tháng 01 năm 2018 đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó có căn cứ áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc đồng hồ hiệu Longines L27498 và chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30A-985.57, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu. Tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội là: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung; 01 hộ chiếu mang tên P, 62 tờ tiền cùng mệnh giá 100 USD đã trả lại cho bị cáo. Những vật chứng đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát thấy rằng đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra là có căn cứ. Tuy nhiên về mức hình phạt Vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra là có phần nghiêm khắc. Việc xử lý đối với bị cáo phải vừa đảm bảo tính nghiêm minh, tính giáo dục và tính nhân văn. Từ các căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định mức án phù hợp; đề nghị về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là công dân nước ngoài sau khi chấp hành xong hình phạt tù phải trục xuất về nước ngay nên không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung.

[8] Về áp dụng pháp luật: Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 thấy rằng hành vi “trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định có lợi hơn so với Điều 138 bộ luật hình sự năm 1999. Cụ thể tại khoản 4 Điều 173 có khung hình phạt **cao nhất là 20 năm tù** còn tại khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt **cao nhất là tù chung thân**. Do vậy, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý đối với bị cáo.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 37; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo P phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo P **12 (mười hai)** tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (13/9/2017).

2. Hình phạt bổ sung: Trục xuất bị cáo P rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi đã chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) túi xách bằng vải màu đen.
- + 01 (một) mảnh nilon màu trắng, trên mỗi mặt nilon đều có dán 01 (một) miếng đề- can cắt hình số 5 màu đen dán đề lên 01 (một) miếng đề- can hình số 8 màu trắng cùng kích cỡ.
- + 01 (một) cuộn băng dính lụa màu trắng.
- + 01 (một) bút dạ đen;
- + 01 (một) cuộn giấy đề- can màu trắng, kích thước 60 cm x 100 cm.
- + 01 (một) cuộn giấy đề- can màu đen, kích thước 60 cm x 100 cm.
- + 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Cảnh sát hình sự, có chữ ký của Hoàng Văn L, bên trong chứa 01 (một) USB màu trắng, nhãn hiệu DTSE 9, có dán giấy viết chữ “Thanh Sơn”.

(Các vật chứng trên hiện lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

- Xác nhận Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn đã trả cho Đại diện Đại sứ quán Iran các tài sản và đồ vật của bị cáo P không liên quan đến vụ án gồm:

- 01(một) hộ chiếu số U39857161 mang tên P;
- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung, mặt trước màu đen, mặt sau màu chì trắng có in số IMEI 354359/ 08/ 268852/ 6 bên ngoài bọc 01 (một) ốp nhựa bảo vệ màu trắng, đều đã qua sử dụng;
- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, theo Bản Kết luận giám định số 268/KLGĐ-PC54 ngày 18/10/2017 có 62 (sáu mươi hai) tờ tiền cùng mệnh giá 100USD (một trăm Đô la Mỹ).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/01/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PC81B, PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyễn Phin